

DANH SÁCH PHÒNG THI 01 - CA THI 01
Ngày thi: 29 tháng 11 năm 2025, buổi chiều

STT	Số BD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CBCB.2025-001	Nông Hữu	Ái	Nam	27.10.1982	Cao Bằng	
2	CBCB.2025-002	Trần Văn	An	Nam	09.02.1985	Tuyên Quang	
3	CBCB.2025-003	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	10.10.1994	Cao Bằng	
4	CBCB.2025-004	Nông Bế Lan	Anh	Nữ	16.12.2000	Cao Bằng	
5	CBCB.2025-005	Đinh Thị Phương	Anh	Nữ	05.10.1991	Cao Bằng	
6	CBCB.2025-006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	01.02.1978	Cao Bằng	
7	CBCB.2025-007	Dương Thị	Ánh	Nữ	08.06.1988	Cao Bằng	
8	CBCB.2025-008	Nông Thị	Ảnh	Nữ	14.05.1999	Thái Nguyên	
9	CBCB.2025-009	Lương Chí	Bắc	Nam	10.08.2001	Cao Bằng	
10	CBCB.2025-010	Đỗ Thị Ngọc	Bích	Nữ	11.05.1990	Cao Bằng	
11	CBCB.2025-011	Nông Thị	Biên	Nữ	08.12.1990	Thái Nguyên	
12	CBCB.2025-012	Lê Thị	Bính	Nữ	05.01.1976	Cao Bằng	
13	CBCB.2025-013	Nguyễn Thị Thúy	Bình	Nữ	27.10.1986	Cao Bằng	
14	CBCB.2025-014	Nông Thúy	Bông	Nữ	26.08.1984	Cao Bằng	
15	CBCB.2025-015	Hoàng Văn	Chắc	Nam	08.02.1981	Cao Bằng	
16	CBCB.2025-016	Mã Thị Hồng	Chuyên	Nữ	04.10.1990	Cao Bằng	
17	CBCB.2025-017	Nông Thị	Chuyên	Nữ	18.05.1986	Cao Bằng	
18	CBCB.2025-018	Nông Văn	Công	Nam	12.10.1988	Cao Bằng	
19	CBCB.2025-019	Triệu Thị	Cúc	Nữ	25.10.1989	Cao Bằng	
20	CBCB.2025-020	Nông Quốc	Cường	Nam	26.05.1999	Cao Bằng	
21	CBCB.2025-021	Lê Cao	Cường	Nam	04.09.1978	Ninh Bình	
22	CBCB.2025-022	Vũ Văn	Đệ	Nam	03.10.1980	Hà Nội	
23	CBCB.2025-023	Nông Công	Diễn	Nam	19.05.1986	Cao Bằng	
24	CBCB.2025-024	Hoàng Khánh	Diệp	Nữ	26.12.1981	Cao Bằng	
25	CBCB.2025-025	Dương Thị Bạch	Diệp	Nữ	15.07.1985	Cao Bằng	

Ấn định danh sách: 25 thí sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI 02 - CA THI 01

Ngày thi: 29 tháng 11 năm 2025, buổi chiều

STT	Số BD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CBCB.2025-026	Nông Thuý	Diệp	Nữ	25.11.1998	Cao Bằng	
2	CBCB.2025-027	Chu Thị	Diệp	Nữ	11.01.1989	Cao Bằng	
3	CBCB.2025-028	Hoàng Thị	Diệp	Nữ	12.01.1985	Cao Bằng	
4	CBCB.2025-029	Nông Văn	Diệp	Nam	19.03.1989	Cao Bằng	
5	CBCB.2025-030	Đinh Hải	Diệp	Nam	18.06.1990	Cao Bằng	
6	CBCB.2025-031	Thào A	Đinh	Nam	15.06.1995	Cao Bằng	
7	CBCB.2025-032	Lục Văn Trung	Đức	Nam	01.02.2002	Cao Bằng	
8	CBCB.2025-033	Dương Hoài	Dung	Nữ	10.06.1983	Cao Bằng	
9	CBCB.2025-034	Hoàng Thị Phù	Dung	Nữ	19.02.1991	Cao Bằng	
10	CBCB.2025-035	Hà Thu	Dung	Nữ	17.09.1989	Cao Bằng	
11	CBCB.2025-036	Trần Trung	Dũng	Nam	22.12.1984	Cao Bằng	
12	CBCB.2025-037	Quan Hùng	Dũng	Nam	14.03.1982	Cao bằng	
13	CBCB.2025-038	Vi Ngọc	Dương	Nam	24.08.1975	Cao Bằng	
14	CBCB.2025-039	Lâm Văn	Đường	Nam	08.08.1979	Cao Bằng	
15	CBCB.2025-040	Ma Kiên	Duy	Nam	16.07.1973	Cao Bằng	
16	CBCB.2025-041	Đàm Thị	Duyên	Nữ	15.06.2002	Cao Bằng	
17	CBCB.2025-042	Lý Thị	Gắm	Nữ	10.03.1992	Cao Bằng	
18	CBCB.2025-043	Vũ Trường	Giang	Nam	25.08.1998	Thái Nguyên	
19	CBCB.2025-044	Lý Hoàng	Hà	Nam	20.12.1977	Cao Bằng	
20	CBCB.2025-045	Lý Văn	Hải	Nam	28.08.1981	Cao Bằng	
21	CBCB.2025-046	Ma Văn	Hán	Nam	28.05.1974	Cao Bằng	
22	CBCB.2025-047	Đinh Thu	Hằng	Nữ	15.08.1994	Cao Bằng	
23	CBCB.2025-048	Nông Bế	Hằng	Nữ	10.10.1993	Cao Bằng	
24	CBCB.2025-049	Hứa Thị	Hương	Nữ	04.08.1986	Cao Bằng	

Ấn định danh sách: 24 thí sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI 01 - CA THI 02

Ngày thi: 29 tháng 11 năm 2025, buổi chiều

STT	Số BD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CBCB.2025-050	Đàm Thị	Hạnh	Nữ	23.08.1985	Cao Bằng	
2	CBCB.2025-051	Hoàng Thị Thu	Hiền	Nữ	12.02.1987	Cao Bằng	
3	CBCB.2025-052	Trần Thị	Hiền	Nữ	05.10.1984	Hà Nội	
4	CBCB.2025-053	Hoàng Huy	Hiệp	Nam	11.06.1976	Cao Bằng	
5	CBCB.2025-054	Hoàng Ký	Hiệp	Nam	23.05.1989	Cao Bằng	
6	CBCB.2025-055	Bùi Thị Tố	Hoa	Nữ	04.12.1977	Cao Bằng	
7	CBCB.2025-056	Hoàng Thị	Hòa	Nữ	08.05.1991	Cao Bằng	
8	CBCB.2025-057	Nông Công	Hoàn	Nam	04.09.1984	Cao Bằng	
9	CBCB.2025-058	Nông Văn	Hoạt	Nam	23.03.1990	Cao Bằng	
10	CBCB.2025-059	Phan Thanh	Học	Nam	24.04.1984	Cao Bằng	
11	CBCB.2025-060	Hoàng Quang	Hội	Nam	14.09.1996	Cao Bằng	
12	CBCB.2025-061	Nguyễn Thị	Hội	Nữ	23.04.1983	Cao Bằng	
13	CBCB.2025-062	Hoàng Thị	Hồng	Nữ	14.04.1987	Cao Bằng	
14	CBCB.2025-063	Vũ Thị Như	Hồng	Nữ	29.07.1987	Cao Bằng	
15	CBCB.2025-064	Chu Bích	Hợp	Nữ	14.11.1982	Cao Bằng	
16	CBCB.2025-065	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	04.08.1981	Cao Bằng	
17	CBCB.2025-066	Lãnh Minh	Huệ	Nữ	20.04.1990	Cao Bằng	
18	CBCB.2025-067	Tư Thị	Huệ	Nữ	26.02.1994	Cao Bằng	
19	CBCB.2025-068	Hoàng Thu	Huệ	Nữ	22.09.1992	Cao Bằng	
20	CBCB.2025-069	Sầm Thị	Hương	Nữ	27.09.2002	Cao Bằng	
21	CBCB.2025-070	Nông Thị Thu	Hương	Nữ	21.03.1975	Cao Bằng	
22	CBCB.2025-071	Đàm Thị Thu	Hường	Nữ	01.10.1982	Cao Bằng	
23	CBCB.2025-072	La Văn	Hữu	Nam	01.02.1989	Cao Bằng	
24	CBCB.2025-073	Đoàn Thị Thanh	Huyền	Nữ	16.08.1991	Cao Bằng	
25	CBCB.2025-074	Hoàng Thị	Huyền	Nữ	15.12.1990	Cao Bằng	

Ấn định danh sách: 25 thí sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI 02 - CA THI 02
Ngày thi: 29 tháng 11 năm 2025, buổi chiều

STT	Số BD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CBCB.2025-075	Đàm Thị	Huyền	Nữ	15.05.1985	Cao Bằng	
2	CBCB.2025-076	Phan Đức	Huỳnh	Nam	25.04.1976	Cao Bằng	
3	CBCB.2025-077	Hầu Văn	Khánh	Nam	05.08.1982	Cao Bằng	
4	CBCB.2025-078	Nông Văn	Khiêm	Nam	28.06.1979	Cao Bằng	
5	CBCB.2025-079	Hoàng Trung	Kiên	Nam	31.07.1980	Cao Bằng	
6	CBCB.2025-080	Lưu Thị	Kiều	Nữ	22.10.1980	Cao Bằng	
7	CBCB.2025-081	Tô Thị	Kiều	Nữ	09.11.1978	Cao Bằng	
8	CBCB.2025-082	Hầu Văn	Lênh	Nam	12.08.1993	Cao Bằng	
9	CBCB.2025-083	Bé Thị	Liên	Nữ	16.09.1987	Cao Bằng	
10	CBCB.2025-084	Triệu Thị	Liễu	Nữ	09.11.1991	Cao Bằng	
11	CBCB.2025-085	Triệu Thị	Liễu	Nữ	19.05.1985	Cao Bằng	
12	CBCB.2025-086	Chu Thị	Linh	Nữ	13.11.1991	Cao Bằng	
13	CBCB.2025-087	Đàm Mỹ	Linh	Nữ	25.03.1991	Cao Bằng	
14	CBCB.2025-088	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	19.08.1990	Cao Bằng	
15	CBCB.2025-089	Nguyễn Bích	Lụa	Nữ	13.07.1990	Cao Bằng	
16	CBCB.2025-090	Hoàng Hải	Ly	Nữ	14.10.1985	Cao Bằng	
17	CBCB.2025-091	Nguyễn Thị Cầm	Ly	Nữ	18.08.1986	Cao Bằng	
18	CBCB.2025-092	Nông Thị	Mai	Nữ	02.03.1993	Cao Bằng	
19	CBCB.2025-093	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	11.11.1987	Bắc Ninh	
20	CBCB.2025-094	Thắm Anh	Minh	Nam	13.01.1986	Cao Bằng	
21	CBCB.2025-095	Đàm Thị	Mơ	Nữ	27.11.1975	Cao Bằng	
22	CBCB.2025-096	Lý Thị	Mừng	Nữ	04.10.1992	Cao Bằng	
23	CBCB.2025-097	Lý Mùi	Muống	Nữ	11.11.1988	Cao Bằng	
24	CBCB.2025-098	Bé Văn	Nam	Nam	24.01.1993	Lạng Sơn	
25	CBCB.2025-099	Phan Thị	Năm	Nữ	28.12.1984	Cao Bằng	

Ấn định danh sách: 25 thí sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI 01 - CA THI 03
Ngày thi: 30 tháng 11 năm 2025, buổi sáng

STT	Số BD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CBCB.2025-100	Hà Thị Ngọc	Ngà	Nữ	02.05.1987	Cao Bằng	
2	CBCB.2025-101	Vương Thị Bích	Ngân	Nữ	06.10.1991	Cao Bằng	
3	CBCB.2025-102	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	16.07.1980	Cao Bằng	
4	CBCB.2025-103	Nông Thị	Nhâm	Nữ	02.03.1991	Cao Bằng	
5	CBCB.2025-104	Hoàng Thị	Nhâm	Nữ	14.09.1986	Cao Bằng	
6	CBCB.2025-105	Triệu Thị	Như	Nữ	03.08.1988	Cao Bằng	
7	CBCB.2025-106	Trần Hồng	Nhung	Nữ	16.09.1995	Cao Bằng	
8	CBCB.2025-107	Ma Tổ	Oanh	Nữ	13.01.1992	Cao Bằng	
9	CBCB.2025-108	Dương Thị	Phiến	Nữ	06.12.1978	Cao Bằng	
10	CBCB.2025-109	Hà Nguyễn Thanh	Phương	Nam	16.06.1984	Cao Bằng	
11	CBCB.2025-110	Bàn Thị	Phương	Nữ	08.03.1985	Cao Bằng	
12	CBCB.2025-111	Phan Thị Lệ	Quyên	Nữ	06.03.1985	Cao Bằng	
13	CBCB.2025-112	Lê Tiến	Sĩ	Nam	08.09.1991	Cao Bằng	
14	CBCB.2025-113	Hà Văn	Tân	Nam	02.07.1990	Cao Bằng	
15	CBCB.2025-114	Mã Thị	Thắm	Nữ	28.04.1990	Cao Bằng	
16	CBCB.2025-115	Mã Thị Hà	Thắm	Nữ	12.10.1983	Cao Bằng	
17	CBCB.2025-116	Lương Thị Hồng	Thắm	Nữ	26.11.1988	Cao Bằng	
18	CBCB.2025-117	Hoàng Thị	Thảo	Nữ	28.08.1976	Lạng Sơn	
19	CBCB.2025-118	Nông Thị	Thảo	Nữ	18.03.1986	Cao Bằng	
20	CBCB.2025-119	Nông Thị Hồng	Thiêm	Nữ	29.08.1994	Cao Bằng	
21	CBCB.2025-120	Hoàng Đức	Thịnh	Nam	08.06.1994	Cao Bằng	
22	CBCB.2025-121	Hà Thị Ngọc	Thoan	Nữ	10.08.1982	Cao Bằng	
23	CBCB.2025-122	Vương Chí	Thông	Nam	21.12.1984	Cao Bằng	
24	CBCB.2025-123	Hoàng Minh	Thư	Nữ	25.12.1988	Cao Bằng	

Ấn định danh sách: 24 thí sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI 02 - CA THI 03

Ngày thi: 30 tháng 11 năm 2025, buổi sáng

STT	Số BD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CBCB.2025-124	Thân Thị	Thuận	Nữ	13.08.1982	Cao Bằng	
2	CBCB.2025-125	Hà Thị	Thục	Nữ	12.07.1982	Cao Bằng	
3	CBCB.2025-126	Bế Thu	Thùy	Nữ	22.07.1986	Cao Bằng	
4	CBCB.2025-127	Lê Thị	Thùy	Nữ	08.11.1988	Cao Bằng	
5	CBCB.2025-128	Nông Thị	Thùy	Nữ	08.11.1983	Cao Bằng	
6	CBCB.2025-129	Nông Minh	Thuyết	Nữ	23.08.1985	Cao Bằng	
7	CBCB.2025-130	Nguyễn Xuân	Tiếp	Nam	04.04.1983	Hải Phòng	
8	CBCB.2025-131	Bế Văn	Tỏa	Nam	23.07.1990	Cao Bằng	
9	CBCB.2025-132	Đàm Thu	Trà	Nữ	25.07.1985	Cao Bằng	
10	CBCB.2025-133	Triệu Huyền	Trang	Nữ	01.07.1991	Cao Bằng	
11	CBCB.2025-134	Hoàng Thị	Trang	Nữ	20.02.2000	Cao Bằng	
12	CBCB.2025-135	Trần Đàm Thu	Trang	Nữ	05.01.2000	Cao Bằng	
13	CBCB.2025-136	Hoàng Thùy	Trang	Nữ	02.09.1991	Cao Bằng	
14	CBCB.2025-137	Lương Thành	Trung	Nam	02.11.1983	Cao Bằng	
15	CBCB.2025-138	Đinh Đại	Từ	Nam	03.08.1985	Cao Bằng	
16	CBCB.2025-139	Lý Thanh	Tùng	Nam	02.04.1986	Điện Biên	
17	CBCB.2025-140	Mông Thị	Tuy	Nữ	17.01.1980	Cao Bằng	
18	CBCB.2025-141	Nông Thị	Tuyết	Nữ	04.02.1989	Cao Bằng	
19	CBCB.2025-142	Ngô Thị	Uyên	Nữ	04.03.1983	Cao Bằng	
20	CBCB.2025-143	Đoàn Thảo	Vân	Nữ	30.10.2000	Cao Bằng	
21	CBCB.2025-144	Hoàng Thế	Văn	Nam	25.01.1978	Cao Bằng	
22	CBCB.2025-145	Tô Văn	Vượng	Nam	17.10.1993	Cao Bằng	
23	CBCB.2025-146	Đàm Thị	Xoan	Nữ	02.10.1985	Cao Bằng	
24	CBCB.2025-147	Ngọc Hải	Yến	Nữ	13.10.1984	Cao Bằng	

Ấn định danh sách: 24 thí sinh./.